

Số: 234/2021/QĐHG-HNGĐ

T, ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Văn Vân.

Căn cứ vào Điều 117, 119, 274, 280, 298, 299, 303, 317, 320, 323, 463, 466, 468, 500 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 13 tháng 10 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc kinh doanh thương mại giữa:

- Người khởi kiện: Ngân hàng N. Địa chỉ trụ sở: Số 02 H, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội; địa chỉ Chi nhánh Kỳ Sơn Bắc Hải Phòng: Thôn 5, xã Kỳ Sơn, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Chiến – Chức vụ: Phó Giám đốc –A Chi nhánh Kỳ Sơn Bắc Hải Phòng (Giấy ủy quyền số 207/UQ-NHNoKS-KHKD ngày 22/7/2021).

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Trần Thị N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 4, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Số 02 H, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Trần Thị N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 4, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N phải trả cho Ngân hàng N toàn bộ khoản nợ tính đến hết ngày 28/9/2021 ông T và bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ là 454.082.194 đồng; trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng; lãi trong hạn là 12.821.920 đồng; lãi quá hạn là 41.260.274 đồng; theo Hợp đồng tín dụng số: 2116-LAV-202000020 ngày 20/01/2020 đã ký kết giữa Ngân hàng N và ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N.

2.2. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N thanh toán nợ cho Ngân hàng N theo phương án sau:

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 31/12/2021 ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N phải thanh toán trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng. Từ tháng 01 năm 2022, mỗi tháng ông T và bà N phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc tối thiểu là 5.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng. Đến ngày 31/12/2022 Ông T và bà N phải thanh toán hết toàn bộ tiền nợ gốc và tiền nợ lãi cho Ngân hàng N.

Kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2021 ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 2116-LAV-202000020 ngày 20/01/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N vi phạm thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 17/01/2020 đã ký giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N – bên thế chấp và Ngân hàng N – bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp gồm : Quyền sử dụng 200m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1024, tờ bản đồ số 03 tại địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 193273, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H/01118 ngày 06/12/2009 do Ủy ban nhân

dân huyện T, thành phố Hải Phòng cấp, tên người sử dụng đất là ông Nguyễn Văn Chung vợ là Trần Thị N (Ngày 13/7/2011 ông Nguyễn Văn Chung đính chính lại là Nguyễn Văn T).

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm sau khi trả nợ cho Ngân hàng N còn dư thì sẽ được trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N, trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết tiền nợ cho Ngân hàng N theo thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng số: 2116-LAV-202000020 ngày 20/01/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân